

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRƯNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **273/2023/HS-ST**
Ngày: 04/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phạm Hoàng Nam**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Xuân Phương**
2. Bà Huỳnh Thị Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Phi Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Sơn** – Kiểm sát viên.

Ngày 04/12/2023, tại Điểm cầu trung tâm – Phòng xét xử trực tuyến tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội và điểm cầu thành phần – Phòng xét xử trực tuyến tại Trại tạm giam số 1 **Công an thành phố H**, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 290/2023/TLST- HS ngày 03/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2023/QĐXXST-HS ngày 15/11/2023 đối với bị cáo:

PHẠM XUÂN ĐỊNH – Sinh năm: 1998; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: **Xóm A (xóm A cũ), xã T, huyện X, tỉnh Nam Định**; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Họ tên bố: **Phạm Văn K** (đã chết); Họ tên mẹ: **Nguyễn Thị L**; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Không. **D** chỉ bản số: 432 lập ngày 15/8/2023 do **Công an quận H** cung cấp.

* Tiền án, tiền sự: 02 tiền án:

- Ngày 09/09/2020, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 13 (Mười ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chưa xóa án tích).

- Ngày 22/12/2021, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa xóa án tích).

Bị bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 07/8/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/08/2023, tại khu vực trước số nhà A B, phường C, quận H, thành phố Hà Nội, Tổ công tác Công an phường Đ đang làm nhiệm vụ phát hiện Phạm Xuân Đ có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Đ tự giác giao nộp từ lòng bàn tay phải ra 02 gói giấy màu trắng kích thước (1,5x1,5) cm bên trong đều chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, Đ khai nhận chất bột màu trắng trên là ma túy Heroine mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong tang vật, đưa Đ cùng vật chứng về trụ sở để làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận H đã ra Quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Phạm Xuân Đ.

Tại bản kết luận giám định số 5404/KLGĐ-PC09 ngày 15/08/2023 của Phòng K1 - Công an thành phố H kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,240 gam”.

Tại cơ quan Công an, Phạm Xuân Đ khai nhận: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 07/08/2023, do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đ đi bộ lang thang quanh khu vực ngõ C, phường C, quận H, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy. Khi đi đến trước số H Chùa L, Đ gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 400.000 đồng tiền ma túy Heroine dưới dạng chất bột màu trắng đựng trong 02 gói giấy kích thước (1,5x1,5) cm. Đ cầm số ma túy trong lòng bàn tay phải rồi tiếp tục đi bộ tìm nơi sử dụng. Khi Đ đi đến trước số nhà A B, phường C, quận H, thành phố Hà Nội thì bị Tổ công tác kiểm tra, bắt giữ như trên. Lời khai của bị cáo Phạm Xuân Đ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Đ đi xác định địa điểm mua ma túy và người đàn ông đã bán ma túy cho Đ, kết quả: Định xác định được địa điểm mua ma túy tại khu vực trước số H Chùa L, phường C, quận H, Hà Nội nhưng không xác định được người đàn

ông bán ma túy cho Đ. Đ khai nhận không biết tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông trên nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận H không có căn cứ để tiếp tục xác minh, xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 228/CT-VKSHBT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội đã truy tố Phạm Xuân Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng giữ quan điểm truy tố với Phạm Xuân Đ như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù; Tịch thu tiêu huỷ 02 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,240 gam.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, bằng vật chứng thu giữ của bị cáo, qua giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,240 gam cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Xuân Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Về khung hình phạt áp dụng: Bị cáo trước đây có 02 tiền án chưa được xóa án tích: Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 13 (Mười ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Việc phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Do đó khung hình phạt đối với hành vi phạm tội lần này được áp dụng theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm an ninh trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện làm huỷ hoại sức khỏe con người, làm xói mòn đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội và ma túy cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

[4] Khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo có 02 tiền án vào các năm 2020 và năm 2021. Việc phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tuy nhiên bị cáo đã bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng theo quy định điểm o khoản 2 Điều 249 nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lượng ma túy bị cáo tàng trữ không nhiều. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 02 gói ma túy loại Heroine khối lượng: 0,240 gam thu giữ của bị cáo là chất gây nghiện bị cấm lưu hành theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Đ đi xác định địa điểm mua ma túy và người đàn ông đã bán ma túy cho Đ, kết quả: Định xác định được địa điểm mua ma túy tại khu vực trước số H Chùa L, phường C, quận H, Hà Nội nhưng Đ không xác định được người bán ma túy cho Đ nên cơ quan điều tra – Công an quận H không có căn cứ để tiếp tục xác minh, xử lý. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Xuân Đ** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Xử phạt: **Phạm Xuân Đ**: 5 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroine khối lượng: 0,240 gam (trong 01 bì giấy đã được niêm phong, có chữ ký của Giám định viên và bị cáo **Phạm Xuân Đ**).

Tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 06/11/2023, tang vật số 22/24 giữa Công an quận H và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1 phần I Mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết: Bị cáo **Phạm Xuân Đ** phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1 Hà Nội;
- UBND X.Thọ Nghiệp, H.Xuân Trường,
T.Nam Định;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

PHẠM HOÀNG NAM